Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên : Huỳnh Thị Thư
Tổ : Sử- Địa- KTPL
Ngày soạn: 11/2026- Tiết : 11,12,13.

BÀI 4. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Về kiến thức

- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai; nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ La-tinh.
- Giải thích được những nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.
- Nêu được những nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.
- Rút ra được một số bài học lịch sử có ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Nhận diện và khai thác được thông tin quan trọng từ lược đồ, bảng thống kê, tranh ảnh và tư liệu lịch sử trong bài học.
- Rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử qua việc sưu tầm, chọn lọc và sử dụng tư liệu về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử qua việc phân tích sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội, giải thích nguyên nhân khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức lịch sử để liên hệ với đường lối đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.
- Rèn luyện năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác nhóm, thuyết trình, phản biện và giải quyết vấn đề.
- [1.1-NC1-b] - Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Áp dụng được kĩ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
- bổ sung [2.2-NC1-a/c] - Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua nhiều công cụ số phù hợp; áp dụng được nhiều phương pháp tham chiếu và ghi nguồn khác nhau.

- bổ sung [5.2-NC1-a/b] - Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ: Đánh giá được nhu cầu cá nhân; áp dụng được các công cụ số khác nhau và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị lịch sử của chủ nghĩa xã hội và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Có thái độ khách quan, trung thực khi đánh giá nguyên nhân khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

- Bồi dưỡng niềm tin, trách nhiệm và ý thức đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Chăm chỉ, chủ động tìm tòi, khám phá lịch sử; có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; phiếu học tập dành cho HS.

- SGK, SGV Lịch sử 11 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 11.

- Lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai; bảng tóm tắt quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu.

- Tranh ảnh trong SGK: Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949; Bức tường Béc-lin bị phá bỏ năm 1989; Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ XI; Thủ đô La Ha-ba-na; thành phố Thâm Quyến.

- Máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu; giấy A0/A3 hoặc bảng nhóm, bút dạ.

- Công cụ số tích hợp NLS: trình duyệt/Google Search; Microsoft Word hoặc PowerPoint; Google Drive, thư điện tử hoặc nhóm Zalo lớp để nhận và chia sẻ sản phẩm khi điều kiện cho phép; không yêu cầu sử dụng công cụ AI.
- Nguồn số ưu tiên: cổng thông tin của cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí chính thống, bảo tàng, thư viện số và các trang chính thức; GV chuẩn bị mã QR, đường dẫn hoặc tệp PDF ngắn để HS dễ truy cập.
- Phương án dự phòng: tải trước tư liệu, ảnh chụp màn hình và tệp PDF; nếu thiếu thiết bị hoặc mất mạng, tổ chức một thiết bị cho một nhóm hoặc dùng phiếu giấy rồi số hoá sản phẩm sau.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử 11, vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Đọc trước Bài 4; quan sát các Hình 1 - 6 và khai thác tư liệu trong SGK.

- Ôn lại kiến thức về Liên Xô và các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Sưu tầm một tư liệu ngắn về công cuộc đổi mới ở Việt Nam, cải cách mở cửa ở Trung Quốc hoặc quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào, Cu-ba.

- Điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay theo nhóm nếu có; không bắt buộc mỗi HS có thiết bị hay tài khoản trực tuyến.
- Biết thao tác cơ bản: mở đường dẫn hoặc mã QR, tìm kiếm bằng từ khoá, nhập nội dung vào Word/PowerPoint, lưu tệp theo tên nhóm và ghi nguồn tư liệu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, giúp HS kết nối kiến thức về sự ra đời Liên Xô với quá trình mở rộng, phát triển và biến đổi của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b. Nội dung: HS đọc đoạn mở đầu SGK, quan sát hình ảnh hoặc lược đồ và trả lời câu hỏi gợi mở.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được nhận xét ban đầu: chủ nghĩa xã hội đã mở rộng từ một quốc gia thành một hệ thống thế giới, sau đó trải qua khủng hoảng, sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô nhưng vẫn tiếp tục tồn tại, cải cách ở một số quốc gia.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu và một số hình ảnh Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba; yêu cầu HS xác định các khu vực mà chủ nghĩa xã hội phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai.



Hình 1. Lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- GV đặt câu hỏi: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội phát triển và mở rộng như thế nào? Vì sao mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ nhưng con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn được tiếp tục ở một số quốc gia?
- HS suy nghĩ cá nhân, trao đổi theo cặp và phát biểu. GV ghi nhanh các từ khóa: Đông Âu, châu Á, Mỹ La-tinh, khủng hoảng, cải cách, đổi mới.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai

a. Mục tiêu: HS trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và sự mở rộng sang châu Á, khu vực Mỹ La-tinh.

b. Nội dung: HS khai thác mục 1, Hình 1, Hình 2, bảng tóm tắt và hoàn thành Phiếu học tập số 1.

c. Sản phẩm học tập: Bảng tóm tắt các giai đoạn phát triển; phần trình bày về sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS quan sát lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu, đọc mục 1 và xác định hai giai đoạn phát triển chính từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. - GV giao nhiệm vụ nhóm: - Nhóm 1, 2: Tìm hiểu quá trình thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân và cải cách dân chủ ở Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1949. - Nhóm 3, 4: Tìm hiểu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu từ năm 1949 đến giữa những năm 70.	**- Từ năm 1945 đến năm 1949:** - Các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, thiết lập chính quyền mới, cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa các xí nghiệp lớn của tư bản, thực hiện các quyền tự do, dân chủ. **- Từ năm 1949 đến giữa những năm 70:** - Các nước Đông Âu tiến hành công nghiệp hóa, điện khí hóa, phát triển nông nghiệp và đạt nhiều thành tựu; một số nước trở thành quốc gia công nghiệp hoặc công - nông nghiệp.	**[1.1-NC1-b] → Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số** Nhiệm vụ: Theo nhóm, HS dùng từ khoá phù hợp để tìm 01 tư liệu số về một mốc mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam, Lào hoặc Cu-ba.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
 *Hình 1. Lược đồ các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai*		
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc SGK, lựa chọn thông tin, hoàn thành bảng theo các cột: thời gian - sự kiện - nội dung chính - kết quả. - GV theo dõi, hỗ trợ HS phân biệt giai đoạn cách mạng dân chủ nhân dân với giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội. - GV yêu cầu HS xác định vai trò của Liên Xô trong việc hỗ trợ các nước Đông Âu.	**- Vai trò của Liên Xô:** - Hồng quân Liên Xô góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Đông Âu giành chính quyền. - Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Âu về chính trị, kinh tế, khoa học - kĩ thuật và quốc phòng.	Thao tác: Xác định nhu cầu thông tin; lựa chọn 2 - 3 từ khoá; đọc tiêu đề, cơ quan đăng tải và nội dung; chọn kết quả phù hợp. Công cụ: Trình duyệt/Google Search; mã QR hoặc tệp PDF do GV cung cấp.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV chuyển nhiệm vụ: khai thác Hình 2 và thông tin SGK để nêu sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ La-tinh. - HS xác định các mốc: Trung Quốc năm 1949; miền Bắc Việt Nam năm 1954, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội sau năm 1975; Lào năm 1975; Cu-ba năm 1959.	**- Sự mở rộng ở châu Á:** - Năm 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập và lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. - Việt Nam và Lào sau khi hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc đã tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. **- Sự mở rộng ở Mỹ La-tinh:** - Năm 1959, cách mạng Cu-ba thắng lợi; Cu-ba trở thành nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở khu vực Mỹ La-tinh.	Sản phẩm minh chứng: Tên nguồn/đường dẫn; 02 thông tin then chốt; mốc thời gian; ghi nguồn dưới Phiếu học tập số 1.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
 *Hình 2. Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949)*		
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã phát triển thành hệ thống thế giới, trải dài từ châu Âu sang châu Á và khu vực Mỹ La-tinh. - GV yêu cầu HS nêu nhận xét về ý nghĩa của sự mở rộng này đối với lịch sử thế giới.	**- Ý nghĩa:** - Làm thay đổi sâu sắc cục diện chính trị thế giới. - Tạo lực lượng đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa. - Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tiến bộ xã hội.	Đánh giá: Từ khoá phù hợp; nguồn rõ; thông tin đúng trọng tâm; có ghi nguồn. Dự phòng: Dùng bản in hoặc ảnh chụp màn hình nếu mất mạng/thiếu thiết bị.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Khu vực/Giai đoạn	Thời gian	Nội dung chính	Kết quả - ý nghĩa
Đông Âu	1945 - 1949	Hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân; thiết lập chính quyền mới; cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa xí nghiệp lớn	Đặt nền tảng để xây dựng chủ nghĩa xã hội
Đông Âu	1949 - giữa những năm 70	Công nghiệp hóa, điện khí hóa, phát triển nông nghiệp, giáo dục và khoa học	Nhiều nước trở thành quốc gia công nghiệp hoặc công - nông nghiệp
Châu Á	1949 - 1975	Trung Quốc, Việt Nam, Lào lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội	Mở rộng phạm vi của hệ thống xã hội chủ nghĩa
Mỹ La-tinh	Từ năm 1959	Cách mạng Cu-ba thắng lợi	Cu-ba trở thành

		và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội	nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Mỹ La-tinh

Hoạt động 2. Tìm hiểu nguyên nhân khủng hoảng, sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

a. Mục tiêu: HS giải thích được những nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

b. Nội dung: HS khai thác mục 2, Tư liệu, Hình 3 và hoàn thành Phiếu học tập số 2.

c. Sản phẩm học tập: Sơ đồ nguyên nhân; phần giải thích có dẫn chứng và nhận xét lịch sử.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS quan sát Hình 3, đọc đoạn Tư liệu và thông tin mục 2. - GV đặt câu hỏi: Bức tường Béc-lin bị phá bỏ năm 1989 phản ánh biến đổi lịch sử nào ở châu Âu? - GV chia lớp thành bốn nhóm; mỗi nhóm phân tích một nhóm nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng, sụp đổ. 	**- Biểu hiện khủng hoảng:** - Từ nửa sau những năm 70, tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu bắt đầu suy giảm. - Từ những năm 80, khủng hoảng kinh tế - xã hội trở nên trầm trọng; cuối thập niên 80 chế độ xã hội chủ nghĩa tan rã ở Đông Âu. - Tháng 12 - 1991, Nhà nước Liên bang Xô viết tan rã.	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Nhóm 1: Phân tích nguyên nhân thuộc về đường lối lãnh đạo và mô hình quản lí. - Nhóm 2: Phân tích nguyên nhân liên quan đến cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. - Nhóm 3: Phân tích những sai lầm	**- Nguyên nhân thứ nhất:** - Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí; áp dụng mô hình kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp kéo dài; chậm đổi mới cơ chế, hệ thống quản lí kém hiệu quả. **- Nguyên nhân thứ hai:**	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
trong quá trình cải cách, cải tổ. - Nhóm 4: Phân tích tác động chống phá của các lực lượng thù địch. - HS lựa chọn từ khóa, dẫn chứng và ghi vào Phiếu học tập.	- Thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại không được áp dụng kịp thời vào sản xuất; năng suất lao động giảm, kinh tế trì trệ, đời sống nhân dân khó khăn.	
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV yêu cầu HS phân biệt nguyên nhân cơ bản, bên trong với nguyên nhân tác động từ bên ngoài. - HS thảo luận câu hỏi: Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu có đồng nghĩa với sự sụp đổ hoàn toàn của lí tưởng xã hội chủ nghĩa hay không? Vì sao?	**- Nguyên nhân thứ ba:** - Quá trình cải cách, cải tổ phạm sai lầm nghiêm trọng về đường lối và cách thức tiến hành; xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản làm khủng hoảng sâu sắc hơn. **- Nguyên nhân thứ tư:** - Hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch trong nước và bên ngoài làm gia tăng bất ổn, rối loạn.	
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh sự sụp đổ là kết quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan, bên trong giữ vai trò quyết định. - GV định hướng HS nhận thức: đây là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội còn nhiều thiếu sót, sai lầm, không phải sự chấm dứt của mọi con đường phát triển xã hội chủ nghĩa.	**- Bài học lịch sử:** - Phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan. - Đổi mới đồng bộ nhưng giữ vững mục tiêu, nguyên tắc và vai trò lãnh đạo chính trị. - Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội; phát huy dân chủ và sức mạnh nhân dân. - Chủ động ứng dụng khoa học - công nghệ và bảo vệ thành quả cách mạng.	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm nguyên nhân	Biểu hiện chủ yếu	Hệ quả
Đường lối, mô hình quản lí	Chủ quan, duy ý chí; tập trung quan liêu, bao cấp; chậm đổi mới	Kinh tế trì trệ, quản lí kém hiệu quả, mất lòng tin xã hội
Khoa học - công nghệ	Không ứng dụng kịp thời thành tựu mới vào sản xuất và quản lí	Năng suất thấp, tụt hậu, đời sống khó khăn
Cải cách, cải tổ	Sai lầm về đường lối, cách thức;	Khủng hoảng ngày càng

	phủ nhận vai trò lãnh đạo chính trị	nghiêm trọng, hệ thống tan rã
Tác động bên ngoài	Chống phá, gây bất ổn và rối loạn	Làm sâu sắc thêm khủng hoảng nội bộ

Hoạt động 3. Tìm hiểu chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay

a. Mục tiêu: HS nêu được những nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay; trình bày được thành tựu và ý nghĩa của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.

b. Nội dung: HS khai thác mục 3, Hình 4, Hình 5, Hình 6; thảo luận và hoàn thành Phiếu học tập số 3.

c. Sản phẩm học tập: Bảng khái quát các quốc gia, khu vực; báo cáo về thành tựu cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu vấn đề: Mặc dù mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, từ năm 1991 đến nay, chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển ở những quốc gia nào? - GV chia lớp thành ba nhóm: - Nhóm 1: Tìm hiểu công cuộc đổi mới, cải cách ở Việt Nam và Lào. - Nhóm 2: Tìm hiểu quá trình kiên trì xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải cách kinh tế ở Cu-ba. - Nhóm 3: Tìm hiểu công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.	**- Khái quát từ năm 1991 đến nay:** - Trung Quốc, Việt Nam, Lào tiếp tục đổi mới, cải cách, kiên định con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa và đạt nhiều thành tựu về kinh tế, chính trị, xã hội. - Cu-ba tiếp tục con đường xã hội chủ nghĩa, từng bước điều chỉnh, cải cách trong điều kiện khó khăn và bị cấm vận kéo dài. - Phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động ở một số khu vực tiếp tục phát triển.	**[2.2-NC1-a/c] → Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số** Nhiệm vụ: Mỗi nhóm thống nhất cách chia sẻ kết quả tìm hiểu về Việt Nam, Lào, Cu-ba hoặc Trung Quốc.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc SGK, quan sát Hình 4 và Hình 5, lựa chọn thông tin về Lào và Cu-ba. - GV gợi ý HS làm rõ: thời điểm đổi mới, nội dung chủ yếu, thành	**- Lào:** - Từ năm 1986, Lào thực hiện đường lối đổi mới toàn diện theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đạt thành	Công cụ: Word/PowerPoint; Google Drive, thư điện tử, nhóm Zalo lớp hoặc trình chiếu trực tiếp. Yêu cầu: Không bắt buộc tài khoản

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
tựu nổi bật và ý nghĩa. - HS hoàn thành phần tương ứng trong Phiếu học tập số 3.  *Hình 4. Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ XI (1 - 2021)*  *Hình 5. Thủ đô La Ha-ba-na, Cu-ba ngày nay*	tựu về kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế. **- Cu-ba:** - Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa; tiến hành cải cách kinh tế có chọn lọc; đạt nhiều thành tựu về y tế, giáo dục, văn hóa và một số ngành kinh tế mới.	cá nhân; nhóm trưởng hoặc GV có thể nhận tệp.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Nhóm 3 trình bày công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc từ tháng 12 - 1978. - GV yêu cầu HS hệ thống thành tựu theo các lĩnh vực: kinh tế; khoa học - công nghệ; văn hóa - giáo dục; xã hội. - HS quan sát Hình 6, nhận xét sự thay đổi của thành phố Thâm Quyến và liên hệ với tác động của cải cách, mở cửa.  *Hình 6. Một góc thành phố Thâm Quyến, Trung Quốc ngày nay*	**- Kinh tế:** - Trung Quốc chuyển đổi thành công sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều thập niên; trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. **- Khoa học - công nghệ:** - Đạt thành tựu trong hàng không vũ trụ, hệ thống định vị Bắc Đẩu, đường sắt tốc độ cao, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học. **- Văn hóa - giáo dục, xã hội:** - Cải cách giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; giảm nghèo, cải thiện đời sống và giải quyết nhiều vấn đề xã hội.	Sản phẩm minh chứng: 01 trang/01 slide nêu đường lối hoặc quá trình, thành tựu, ý nghĩa; có chú thích hình và nguồn tư liệu.
		Đánh giá: Chia sẻ

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 4: Kết luận, nhận định - Đại diện các nhóm báo cáo; nhóm khác phản biện, bổ sung. - GV chuẩn xác kiến thức và nhấn mạnh: thành tựu đổi mới, cải cách ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào và Cu-ba cho thấy chủ nghĩa xã hội có sức sống, có khả năng tự điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn và xu thế thời đại. - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc.	**- Ý nghĩa của cải cách, mở cửa ở Trung Quốc:** - Tạo bước phát triển mạnh mẽ về kinh tế, khoa học - công nghệ, văn hóa, xã hội. - Nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc. - Khẳng định tính đúng đắn của đường lối cải cách và khả năng phát triển của con đường xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện quốc gia. - Cung cấp kinh nghiệm tham khảo cho các quốc gia đang tiến hành đổi mới, phát triển.	đúng kênh; nội dung chính xác; nguồn rõ; tôn trọng sản phẩm của nhóm khác. Dự phòng: Nộp bản giấy hoặc chép tệp bằng USB.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Quốc gia/Khu vực	Đường lối hoặc quá trình	Thành tựu nổi bật	Ý nghĩa
Việt Nam	Đổi mới từ năm 1986, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa	Kinh tế tăng trưởng, đời sống cải thiện, hội nhập quốc tế sâu rộng	Khẳng định con đường đổi mới phù hợp thực tiễn Việt Nam
Lào	Đổi mới toàn diện từ năm 1986	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kinh tế - xã hội phát triển	Tăng cường sức mạnh quốc gia và hội nhập
Cu-ba	Kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, cải cách có chọn lọc	Y tế, giáo dục, văn hóa phát triển; một số ngành kinh tế mới hình thành	Thể hiện sức sống và tính ưu việt của chế độ trong điều kiện khó khăn
Trung Quốc	Cải cách, mở cửa từ năm 1978	Tăng trưởng kinh tế cao; thành tựu khoa học - công nghệ, giáo dục, xã hội	Nâng cao vị thế quốc tế; chứng minh khả năng tự đổi mới của chủ nghĩa xã hội

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố và hệ thống hóa kiến thức cơ bản về sự phát triển, mở rộng, khủng hoảng và đổi mới của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

b. Nội dung: HS lập bảng tóm tắt và trả lời câu hỏi dưới sự hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm học tập: Bảng hệ thống kiến thức và phần giải thích của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Câu 1. Lập bảng tóm tắt những nét chính về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, châu Á và khu vực Mỹ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Nội dung	Đông Âu	Châu Á	Mỹ La-tinh
Thời gian/mốc chính	1945 - giữa những năm 70	1949 - 1975 và tiếp tục phát triển	Từ năm 1959
Quốc gia tiêu biểu	Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, CHDC Đức...	Trung Quốc, Việt Nam, Lào	Cu-ba
Nét chính	Thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đạt thành tựu về kinh tế - xã hội	Giành độc lập dân tộc, lựa chọn và xây dựng chủ nghĩa xã hội	Cách mạng Cu-ba thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện khó khăn

- Câu 2. Nêu bốn nhóm nguyên nhân dẫn tới sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

- Câu 3. Vì sao công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc được đánh giá là có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay?

- GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức và khuyến khích HS trình bày bằng sơ đồ hoặc bảng hệ thống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức lịch sử để liên hệ với công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và trách nhiệm của bản thân ở Việt Nam.

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm ngoài giờ học.

c. Sản phẩm học tập: Đoạn văn, bài thuyết trình, sơ đồ tư duy hoặc báo cáo ngắn có dẫn chứng.

d. Tổ chức thực hiện:

- Nhiệm vụ 1. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay?

- Gợi ý: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan; đổi mới đồng bộ; phát triển kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội; giữ vững vai trò lãnh đạo, phát huy dân chủ và sức mạnh nhân dân; chủ động ứng dụng khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế.

- Nhiệm vụ 2. Nêu hai hành động cụ thể em có thể thực hiện để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Gợi ý: Học tập tốt; rèn luyện đạo đức và trách nhiệm công dân; sử dụng thông tin có chọn lọc; tích cực tham gia hoạt động cộng đồng; bảo vệ môi trường; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; chủ động học tập khoa học - công nghệ.

- Nhiệm vụ 3. Sưu tầm một tư liệu về thành tựu đổi mới ở Việt Nam hoặc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc; viết đoạn giới thiệu từ 200 đến 250 chữ và ghi rõ nguồn tư liệu.

E. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....

.....

.....